

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### Gói thầu: Cung cấp dịch vụ Vệ sinh năm 2026

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Thống Nhất có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ Vệ sinh năm 2026 chi tiết như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Thống Nhất.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
Tổ Mua sắm, Đấu thầu và Quản lý Dự án.  
- Email: tms@bvtn.org.vn  
- Số điện thoại: 028 3869 0277 - 214, 771
- Cách thức tiếp nhận báo giá:  
- Gửi bản scan báo giá có chữ ký của người đại diện pháp luật và con dấu (nếu có) của đơn vị cung cấp báo giá; hoặc  
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Văn phòng Tổ Mua sắm, Đấu thầu và Quản lý Dự án, Bệnh viện Thống Nhất, số 01 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Sơn Nhất, TP. HCM.  
Thời gian tiếp nhận: Từ 08h00 ngày 27/5/2026 đến trước 16h00 ngày 29/5/2026.  
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 29/5/2026.

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục dịch vụ: Chi tiết trong bảng mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật tại Phụ lục kèm theo.
- Địa điểm thực hiện dịch vụ:  
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Tại nơi sử dụng, Bệnh viện Thống Nhất, số 01 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Sơn Nhất, TP. HCM. Mọi chi phí vận chuyển, lắp đặt máy móc (nếu có) sẽ do nhà cung cấp chịu.
- Thời gian thực hiện dịch vụ: trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán 100% giá trị nghiệm thu sau khi đủ điều kiện thanh toán theo hợp đồng. Thời gian thanh toán: trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán quy định theo hợp đồng.

5. Các thông tin khác:

- Các Nhà cung cấp có thể liên hệ khảo sát trực tiếp vị trí thực hiện dịch vụ và làm rõ những nội dung về kỹ thuật trước khi chào giá.

- Đề nghị các Nhà cung cấp nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm Bảng báo giá theo hướng dẫn đã nêu tại Thông báo này.

Trân trọng cảm ơn./. *Chú*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TMS.



**Nguyễn Quang Vinh**

## PHỤ LỤC

### Danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ thuật gói thầu: Cung cấp Dịch vụ vệ sinh năm 2026

#### I. NỘI DUNG

- Hình thức: Dịch vụ thuê ngoài;
- Tên Danh mục: Dịch vụ vệ sinh 2026
- Thời gian thực hiện: 12 tháng
- Diện tích khuôn viên bệnh viện: 39.799,10 m<sup>2</sup>.
- Diện tích cây xanh và giao thông: 24.759,71 m<sup>2</sup>
- Diện tích mặt sàn sử dụng: 44.890,84 m<sup>2</sup>
- Số lượng khu vực/vị trí cần làm sạch: dự kiến 77 vị trí; trong đó 10 Phòng chức năng, 08 Khoa Cận lâm sàng – hỗ trợ, 32 Khoa Lâm sàng, 05 Trung tâm, 01 Viện nghiên cứu, Tạp chí sức khỏe và Lão hóa, 02 khu kỹ thuật cao và các khu vực khác dự kiến 18 khu vực trong khuôn viên Bệnh viện.
- Phân định các khu vực: 06 (Khu vực vô khuẩn cao, khu hành chính, khu lây nhiễm cao, khu lây nhiễm thấp, công cộng bên trong, công cộng bên ngoài)
- Yêu cầu về Danh mục, kỹ thuật và số lượng được thực hiện theo Quy trình vệ sinh: Tổ chức thực hiện, kiểm tra vệ sinh môi trường theo đúng quy trình, bảo đảm chất lượng môi trường bề mặt, cho từng khu vực theo quy định của Bộ Y tế.

#### II. DANH MỤC SỐ LƯỢNG DỊCH VỤ

Stt	Các Vị trí Khoa / phòng	Khu vực làm sạch						Số người thực hiện	
		Khu vô khuẩn (1)	Khu hành chính, Lây nhiễm thấp (2)	Lây nhiễm cao (3)	Lây nhiễm trung bình (4)	Công cộng bên trong (5)	Công cộng bên ngoài (6)	Ngày hành chính	Ngày nghỉ T7, CN
1	Ngoại điều trị theo yêu cầu *		x	x	x	x		1	1
2	Phẫu thuật hàm mặt - Tạo hình thẩm mỹ*	x	x	x	x	x		1	
3	Nội nhiễm *		x	x	x	x		2	1
4	Y học cổ truyền *		x	x	x	x		1	
5	Trung tâm Đào tạo – Chỉ đạo tuyến – NCKH Hợp tác Quốc tế; Phòng Đào tạo		x		x	x		1	

Stt	Các Vị trí Khoa / phòng	Khu vực làm sạch						Số người thực hiện	
		Khu vô khuẩn (1)	Khu hành chính, Lây nhiễm thấp (2)	Lây nhiễm cao (3)	Lây nhiễm trung bình (4)	Công cộng bên trong (5)	Công cộng bên ngoài (6)	Ngày hành chính	Ngày nghỉ T7, CN
6	Ung bướu (C5) *	x	x	x	x	x		3	2
7	Tai mũi họng (Lầu 5 - A6) *		x	x	x	x		1	1
8	Mắt (Lầu 5 - A6) *		x	x	x	x		1	
9	Nội Tiêu hoá *		x	x	x	x		2	1
10	Nội Hô hấp *		x	x	x	x		3	2
11	Nội điều trị theo yêu cầu (Lầu 4, 5 - C5) *		x	x	x	x		4	2
12	Ngoại Tiết niệu và Nam học *		x	x	x	x		2	1
13	Điều trị cán bộ cao cấp *		x	x	x	x		4	2
14	Ngoại Tim mạch - Lồng ngực *	x	x	x	x	x		2	1
15	Nội Tim mạch *		x	x	x	x		3	2
16	Tim mạch Cấp cứu và Can thiệp (Nhà TT) *	x	x	x	x	x		2	1
17	Nhịp tim (Nhà C5) *		x	x	x	x		2	1
18	Ngoại Thần kinh *	x	x	x	x	x		2	1
19	Nội Thần kinh *		x	x	x	x		3	2
20	Nội Tiết *		x	x	x	x		2	1
21	Thăm dò chức năng		x	x	x	x		1	
22	Ngoại Chấn thương Chính hình *		x	x	x	x		2	2
23	Ngoại Gan - Mật - Tụy *		x	x	x	x		2	1
24	Ngoại Tiêu hóa *		x	x	x	x		3	2
25	Phẫu thuật gây mê hồi sức - hậu phẫu * (2 người làm ca ngày, 1 người làm ca tối)	x	x	x	x	x		3	2
26	Phẫu thuật gây mê hồi sức - phòng mổ * (6 người làm ca ngày, 2 người làm ca tối)	x	x	x	x	x		8	

Stt	Các Vị trí Khoa / phòng	Khu vực làm sạch						Số người thực hiện	
		Khu vô khuẩn (1)	Khu hành chính, Lây nhiễm thấp (2)	Lây nhiễm cao (3)	Lây nhiễm trung bình (4)	Công cộng bên trong (5)	Công cộng bên ngoài (6)	Ngày hành chính	Ngày nghỉ T7, CN
27	Hội sức tích cực chống độc* ( 2 người ca ngày; 1 người ca đêm)		x	x	x	x		3	2
28	Chẩn đoán hình ảnh (tầng trệt + lầu 1)		x	x	x	x		1	1
29	Dược (tầng trệt + lầu 1 + các kho)		x		x	x		2	
30	Phòng Tài chính Kế toán; Hội trường; Trung tâm Bộ môn lão khoa		x		x	x		1	
31	Khoa Giải phẫu bệnh lý *	x	x	x	x	x		1	
32	Phòng Công nghệ thông tin; Phòng BHYT; Tổ mua sắm và quản lý Dự Án;	x	x	x	x	x		1	
33	Ban giám đốc, phòng: KHTH, TCCB, ĐD, HC		x		x	x		2	
34	Quản trị + Chỉ đạo tuyến + VP Công đoàn + VP Đoàn TN + QLCL - CTXH		x		x	x		1	
35	Dinh dưỡng lâm sàng		x	x	x	x		1	1
36	Nội Thận lọc máu *	x	x	x	x	x		2	2
37	Vi sinh *	x	x	x	x	x		1	
38	Huyết học*	x	x	x	x	x		1	
39	Hoá sinh*	x	x	x	x	x		1	
40	Nội Cơ xương khớp	x	x	x	x	x		2	1
41	Vật lý trị liệu phục hồi chức năng (2 khu) + nhà toilet công cộng		x	x	x	x		2	
42	Khám bệnh BHYT - Khu 1 (A; Víp) + Phòng lấy máu + Phòng khám YHCT; (Riêng nhà vệ sinh – khu 1 đề nghị 01 người túc trực trong suốt thời		x		x	x	x	3	

Stt	Các Vị trí Khoa / phòng	Khu vực làm sạch						Số người thực hiện	
		Khu vô khuẩn (1)	Khu hành chính, Lây nhiễm thấp (2)	Lây nhiễm cao (3)	Lây nhiễm trung bình (4)	Công cộng bên trong (5)	Công cộng bên ngoài (6)	Ngày hành chính	Ngày nghỉ T7, CN
	gian làm việc của phòng khám) *								
43	Khám bệnh BHYT – Khu 2 – (Riêng nhà vệ sinh Khu 2, đề nghị 01 người túc trực trong suốt thời gian làm việc của phòng khám) + Công tác vệ sinh trong khoa		x		x	x	x	3	
44	Cấp cứu* (2 người làm ca ngày, 1 người làm ca tối)	x	x	x	x	x		3	1
45	Khám bệnh theo yêu cầu + Nhà thuốc LTK		x	x	x	x	x	2	1
46	Khu vực xưởng cơ điện + Nhà xe nhân viên, nhà điều hành điện			x	x	x	x	1	
47	Khu Đội xe BV + Nhà Tang lễ			x	x	x	x	1	
48	Kiểm soát nhiễm khuẩn *	x	x	x	x	x		1	
49	Sảnh tầng trệt + Lầu 1 nhà trung tâm				x	x	x	1	
50	Phòng VT-TBYT + Kho VTYT, Hóa chất		x		x	x		1	
51	Vệ sinh tâm cao định kỳ (03 đội) các vị trí trên 2m (Quạt trần, quạt treo tường, màng nhện, cửa sổ...	x	x	x	x	x	x	6	
52	Vệ Sinh các Seno, balcon, sân thượng, mái nhà, máng xối					x	x	2	
53	Đánh sàn định kỳ (02 đội) các vị trí bề mặt sàn: buồng bệnh, phòng, hành lang lối đi, sảnh chờ....	x	x	x	x	x	x	6	
54	Ngoại cảnh (khuôn viên, đường giao thông trong nội viện); thời					x	x	8	4

Stt	Các Vị trí Khoa / phòng	Khu vực làm sạch						Số người thực hiện	
		Khu vô khuẩn (1)	Khu hành chính, Lây nhiễm thấp (2)	Lây nhiễm cao (3)	Lây nhiễm trung bình (4)	Công cộng bên trong (5)	Công cộng bên ngoài (6)	Ngày hành chính	Ngày nghỉ T7, CN
	gian bắt đầu lúc 06h00 và hoàn thành lúc 07h00								
55	Các cầu thang bộ trong Bệnh viện + Các Thang máy					x	x	2	
56	Nhà Vệ sinh Công cộng khu nhà C5 + Nhà Trung tâm (cạnh khoa TDCN)				x	x	x	1	
57	Nhà vệ sinh Công cộng khu nhà A6 + Sảnh, hành lang				x	x	x	1	
58	Vận chuyển chất thải toàn viện	x	x	x	x	x	x	8	4
59	Phòng mổ Kỹ thuật cao *	x	x	x	x	x	x	1	
60	Đội Giám sát Công ty	x	x	x	x	x	x	5	1
61	Khu vực Hành lang MRI-CT Scanner + Sảnh chờ phát thuốc		x	x	x	x		1	
62	Khu Lọc máu chất lượng cao *	x	x	x	x	x		1	1 người ngày thứ 7
63	Thường trực (từ 17 giờ ngày trước đến 5 giờ ngày hôm sau)			x	x	x		2	
64	Phòng DSA – Nhịp Tim *	x	x	x	x	x		1	
65	Phòng DSA – TMCCCT *	x	x	x	x	x		1	
66	Kho Quản trị; Phòng trực điện nước; các khu vực cạnh cầu thang			x	x	x	x	1	
67	Các thang máy + khu sảnh chờ trước thang		x			x	x	1	
68	Khu tiêm vắc xin (đường Lý Thường Kiệt)*		x		x	x	x	1	
69	Các quầy thu viện phí (Phòng TCKT)		x			x	x	1	
70	Cửa hàng thuốc; khu vực lấy	x	x	x	x	x	x	1	

Stt	Các Vị trí Khoa / phòng	Khu vực làm sạch						Số người thực hiện	
		Khu vô khuẩn (1)	Khu hành chính, Lây nhiễm thấp (2)	Lây nhiễm cao (3)	Lây nhiễm trung bình (4)	Công cộng bên trong (5)	Công cộng bên ngoài (6)	Ngày hành chính	Ngày nghỉ T7, CN
	máu; phòng khám và khu chăm cứu khoa YHCT								
71	Khoa Da Liễu Miễn dịch dị ứng; Đơn vị Thẩm Mỹ Nội khoa *	x	x	x	x	x		2	1
72	Khu CDHA Kỹ thuật cao *	x	x	x	x	x		1	
73	Viện NC ứng dụng khoa học sức khỏe và lão hóa (ARiHa); và Tạp chí sức khỏe và Lão hóa *	x	x	x	x	x		1	
74	Trung tâm RHM kỹ thuật cao *	x	x	x	x	x		1	
75	Trung tâm Tương đương sinh học – Khoa Hóa sinh *	x	x	x	x	x		1	
76	Trung tâm Y học tái tạo và Phục hồi *	x	x	x	x	x		1	
77	Khác (khi phát sinh)							1	
	<b>TỔNG</b>							<b>158</b>	<b>49</b>

**Ghi chú:** Khu vực có dấu \* yêu cầu nhân sự phải được đào tạo chuyên sâu về vệ sinh môi trường bệnh viện, nhân sự được bố trí cố định hạn chế thấp nhất sự thay đổi người ở các vị trí trên, khi thật sự phải thay đổi người, thì nhân sự ấy phải được thông báo đến Bệnh viện và phải trải qua quá trình đào tạo đạt yêu cầu.

**Tổng cộng:** 77 vị trí; Số người thực hiện giờ hành chính **158** người, người thực hiện ngày thứ 7 và chủ nhật **49** người, ngày nghỉ lễ theo quy định Công ty tự phân bổ nhân sự đảm bảo chất lượng sạch tại các vị trí trọng điểm.

**Tuy nhiên:** Số lượng người có thể thay đổi khi áp dụng công nghệ vào thực hiện công việc như Robot lau sàn, không ảnh hưởng đến tiêu chí số lượng con người.

**Ghi chú:** Đội vệ sinh tầm cao và Đánh sàn định kỳ: Có thể sắp xếp làm việc thêm vào ngày thứ 7 và Chủ nhật, phù hợp với nhu cầu của các khoa đảm bảo các vị trí được vệ sinh đầy đủ.

### III. QUY ĐỊNH YÊU CẦU KỸ THUẬT DỊCH VỤ

#### 3.1. Yêu cầu chung:

Nhà thầu chịu trách nhiệm đáp ứng đủ các về nội dung công việc, số lượng nhân sự, công tác làm sạch tại các khu vực/vị trí và đánh giá chất lượng theo yêu cầu của nhà đầu tư.

Vệ sinh môi trường Bệnh viện phải theo một quy trình khắt khe, các công đoạn vệ sinh phải được thực hiện đúng kỹ thuật làm nhanh gọn, sạch và an toàn.

Môi trường Bệnh viện phải đảm bảo sạch sẽ là yếu tố quan trọng cho công tác khám bệnh, điều trị bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân viên y tế, bệnh nhân và cộng đồng góp phần ngăn ngừa các yếu tố có nguy cơ lây nhiễm nguy hiểm ra môi trường xung quanh.

Chất lượng làm sạch: đủ 4 yếu tố như nhìn sạch: đúng hóa chất, đúng dụng cụ và đúng kỹ thuật làm sạch, khi quan sát bằng mắt thường (không có vết bụi, bẩn, vết đánh dấu hoặc các chất ô nhiễm khác) và không có mùi khó chịu.

Khi làm vệ sinh tại các phòng bệnh (có bệnh nhân) Nhân viên thực hiện công tác vệ sinh phải chào hỏi trước và sau khi làm và tham vấn ý kiến bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân xin phép làm vệ sinh tại các phòng bệnh.

Người làm công tác vệ sinh môi trường tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải có kiến thức về vệ sinh môi trường, thực hiện công tác phải chuyên nghiệp, đã qua chương trình đào tạo có chứng chỉ liên quan đến công tác vệ sinh môi trường và đủ sức khỏe lao động.

Trang thiết bị máy móc và hóa chất làm sạch phải: chuyên dùng, hiện đại hóa chất làm sạch được quản lý và sử dụng theo quy định được cơ quan có thẩm quyền cấp phép lưu hành.

Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp các trang thiết bị dụng cụ vệ sinh sau khi hoàn thành công việc vào vị trí cố định đã được các khoa phòng định danh tại từng khu vực.

Dụng cụ vệ sinh và hóa chất làm sạch phải luôn được chuẩn bị, sẵn sàng làm việc khi cần (sự cố không mong muốn).

### **3.2. Yêu cầu kỹ thuật:**

#### ***Yêu cầu về quy trình làm việc:***

- Quy trình chuyên môn: Phía công ty phải tuân thủ và áp dụng đầy đủ các quy định, quy trình vệ sinh bề mặt, phân loại, thu gom, vận chuyển rác thải do Bộ y tế và Bệnh viện ban hành và phải thông qua ý kiến chuyên môn của khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn. Quá trình thực hiện và kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh sẽ căn cứ vào các quy trình này. (Phải có phụ lục các quy trình, quy định cần áp dụng)

- Tần suất và mức độ làm sạch cho từng vị trí phải tuân theo quy định Vệ sinh bề mặt môi trường bệnh viện của Bộ y tế và của Bệnh viện yêu cầu.

- Tuân thủ lịch vệ sinh định kỳ, lịch tổng vệ sinh, phải có sổ theo dõi và xác nhận hoàn thành hàng tháng của các khoa/đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng dịch vụ, làm cơ sở thanh toán hợp đồng hàng tháng.

- Phía công ty phải cung cấp các bảng checklist công việc hằng ngày cho từng NVVS, cho khoa/phòng trực tiếp quản lý, sử dụng dịch vụ và cho đơn vị kiểm tra giám sát. Trong đó liệt kê đầy đủ các hạng mục cần làm sạch (nội dung này cần phối hợp với các khoa, phòng), tần suất, mức độ làm sạch, đánh giá kết quả sơ bộ (đạt, không đạt) và phải có sự xác nhận hằng ngày của của khoa/đơn vị quản lý khu vực đó.

- Nhân lực làm việc tại mỗi khu vực phải có bảng mô tả công việc chi tiết dựa trên phạm vi và yêu cầu công việc. Đây là cơ sở để phía công ty xác định số lượng nhân viên cần thiết và làm cơ sở để phía bệnh viện kiểm tra, giám sát chất lượng công tác vệ sinh. Phía công ty phải bổ sung bảng mô tả công việc vào trong hợp đồng.

- Bảng mô tả công việc, bảng checklist, danh sách bố trí nhân sự vệ sinh, lịch làm vệ sinh định kỳ và tổng vệ sinh phải được cung cấp cho khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và các khoa/ phòng, phải có xác nhận của đại diện các khoa/ phòng sau mỗi đợt tổng vệ sinh.

- Mọi vi phạm về quy trình vệ sinh đều xem như chất lượng vệ sinh không đạt yêu cầu.

### ***Yêu cầu chất lượng vệ sinh***

\* Chất lượng vệ sinh qua quan sát bề mặt bằng mắt thường

Tiêu chí đạt yêu cầu:

- Không còn máu/dịch tiết trên các bề mặt.
- Không còn rác, vết bẩn.
- Không còn bụi.
- Không ẩm ướt, các bề mặt đều khô ráo
- Không có mùi hôi.

\* Chất lượng vệ sinh qua quan sát tuân thủ quy trình vệ sinh bề mặt

- Đánh giá tuân thủ quy trình bằng bảng kiểm, thông qua quan sát trực tiếp hoặc camera.

- Tuân thủ đúng quy trình vệ sinh bề mặt: tần suất vệ sinh, mức độ làm sạch, nồng độ hóa chất, quy trình lau, phương tiện lau...

- Tuân thủ quy trình xử lý đồ tràn máu, dịch tiết.
- Tuân thủ quy trình phân loại, thu gom, vận chuyển rác y tế

\* Chất lượng vệ sinh đánh giá bằng máy

- Kiểm tra vệ sinh bằng máy đánh dấu: dùng chất huỳnh quang đánh dấu lên bề mặt (các vị trí hay bị bỏ sót), sau khi vệ sinh sẽ dùng máy (đèn huỳnh quang) để phát hiện các vị trí bỏ sót không được vệ sinh, nếu có sẽ đánh giá là không đạt.

### ***Phương thức nghiệm thu, thanh toán***

- Việc nghiệm thu dịch vụ được thực hiện theo diện tích làm sạch thực tế hoàn thành (m<sup>2</sup> sạch), tương ứng với từng khu vực, tần suất vệ sinh và mức độ yêu cầu kiểm soát nhiễm khuẩn theo quy định của Bệnh viện. Diện tích nghiệm thu bao gồm toàn bộ diện tích sàn sử dụng, khu vực công cộng, khu ngoại cảnh và các hạng mục vệ sinh định kỳ thuộc phạm vi hợp đồng.

### 3.3. Yêu cầu theo từng đối tượng, khu vực và công việc làm sạch

#### a. Đối tượng làm sạch:

- Diện tích khuôn viên bệnh viện: 39.799,10 m<sup>2</sup>.
- Diện tích cây xanh: 11.985,13 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất giao thông nội bộ: 12.774,58 m<sup>2</sup>
- Diện tích mặt sàn sử dụng: 44.890,84 m<sup>2</sup> bao gồm: toàn bộ mặt sàn, buồng bệnh, hành lang, cầu thang, balcon, thang máy, sân thượng, sân, vườn, lối đường đi...; Toàn bộ tường, trần, cửa, lan can, tay vịn) cụ thể:

Hạng mục	Số tầng	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng
<b>Khu nhà A</b>		<b>26.308</b>	
Nhà A1	07	18.235	- Trệt + lầu 1: tiết trùng, ngoại B, vi sinh - Lầu 2 - 6: nội trú
Nhà A6	07	7.784	- Trệt + lầu 1: Sinh hoạt bệnh nhân. - Lầu 2 - 6: Nội trú.
Sàn hiên A1 nối A6	01	105	
Hành lang nối nhà A - C	02	184	
<b>Khu nhà B</b>		<b>3.505,44</b>	
Nhà B1-B4	02	3.132,44	- Trệt: Cấp cứu, Thận nhân tạo, xét nghiệm, Hành chính. - Lầu 1: Sảnh, Hẹp, Hành chính, Phòng ban.
Mái đón	01	373	
<b>Khu nhà C</b>		<b>12.134,21</b>	
Nhà C1-C4	02	6.170,21	- Trệt: Phòng mổ kỹ thuật cao, khoa Da liễu MDDU, Hành chính, dược, vật lý trị liệu, CDHA; Lầu 1: Khối mổ. Khám bệnh, Dược, X-quang, phòng ban.
Nhà C5	07	5.964	- Trệt: Khám bệnh. - Lầu 1 - 7: Khám bệnh, kỹ thuật.
Nhà tang lễ	02	1.368	Nhà tang lễ + Nhà xác + Nhà để xe máy
<b>Công trình phụ</b>		<b>1.575,19</b>	
Công trình 9	01	182,02	Nhà điều hành HTXLNT
Công trình 11	01	132,0	Nhà máy phát điện
Công trình 7	01	88,07	Nhà chứa rác

Công trình 8	01	178,7	Nhà kỹ thuật
Công trình 10	01	994,4	Nhà Kỹ thuật

- Trang thiết bị thông dụng như giường, ghế, bàn, tủ, kệ để đồ, kệ oxy, hộp đèn, bảng hiệu, thiết bị gắn với công trình hạ tầng, xe lăn, băng ca...). Trừ các trang thiết bị y tế có yêu cầu vệ sinh nghiêm ngặt phải có sự đồng ý của Lãnh đạo khoa, phòng phụ trách đồng ý.

**b. Phân chia khu vực theo công năng và mức độ**

☆ Theo công năng sử dụng:

- **Khu vực đặc biệt:** Khu vực có đánh dấu (\*)
- **Khu vực Những bề mặt ít có sự tiếp xúc thường xuyên:** Thường cần được làm sạch ít nhất 1 lần/ ngày và khi cần
- **Những khu vực chăm sóc và điều trị thông thường:** Được làm sạch với tần suất 2 lần/ ngày.
- **Khu vực vô khuẩn:** Có tần suất làm sạch nhiều hơn tùy thuộc vào số lượng người bệnh tại khu vực. (ít nhất 2 lần/ ngày và khi cần – trừ khu vực Phòng mổ phải thực hiện theo quy trình riêng trong phẫu thuật).
- **Khu vực có dịch thể tràn ra bề mặt:** Theo quy định, các vết máu, nước tiểu, dịch tiết, chất nôn phải làm vệ sinh ngay khi phát sinh.
- **Khu vực có bề mặt thông thường:** Buồng bệnh: khu điều trị bệnh nhân, Các phòng khu hành chính (Bao gồm phòng trực, phòng giao ban, phòng làm việc, phòng chờ, quầy hành chính, khu nhận bệnh, khu khám bệnh...
- **Khu vực với các dụng cụ, thiết bị y tế:** Điều dưỡng viên chịu trách nhiệm làm sạch bề mặt của thiết bị này.
- **Khu vực Ngoại cảnh:** Bao gồm hành lang, nóc nhà, cầu thang, thang máy, lan can (balcon), sân thượng, sân, vườn, thảm cỏ, đường đi, nhà xe, ...

☆ Theo mức độ ô nhiễm được chia thành:

Stt	Khu vực	Ghi chú
1	<b>Khu vực yêu cầu vô khuẩn cao (ký hiệu màu trắng)*</b>	Khu vực chăm sóc, điều trị trực tiếp NB trong tình trạng nặng hoặc rối loạn đáp ứng miễn dịch (ví dụ: NB ung thư, NB suy giảm miễn dịch, NB ghép tủy, NB đang được điều trị liệu pháp hóa học/tia xạ, NB bỏng, NB phẫu thuật), bề mặt khu phẫu thuật, buồng can thiệp mạch, khu đóng gói lưu giữ dụng cụ tiệt khuẩn, khu pha chế dịch. Bề mặt tại khu vực này cần được làm sạch bằng hóa chất tẩy rửa và khử khuẩn mức độ trung bình hoặc thấp.
2	<b>Khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao (ký hiệu màu đỏ)</b>	Khu vực có bề mặt bị phơi nhiễm với lượng lớn máu hoặc các dịch cơ thể khác (ví dụ: khu vực lọc máu, các đơn vị chăm sóc tích cực, nhà vệ sinh) hoặc khu vực tiếp nhận, cách ly NB mắc các bệnh truyền nhiễm có khả năng gây dịch (ví dụ khu cách ly NB cúm, SARS, sởi, vi khuẩn toàn

		kháng v.v). Bề mặt tại khu vực này cần được làm sạch bằng hóa chất tẩy rửa và khử khuẩn mức độ trung bình hoặc thấp
3	<b>Khu vực có nguy cơ ô nhiễm trung bình (ký hiệu màu vàng)</b>	Ngoại trừ buồng bệnh, nhà vệ sinh, nơi lưu giữ chất ô nhiễm thuộc khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao đã trình bày ở trên, tất cả các buồng bệnh, buồng thủ thuật, nhà vệ sinh, nơi lưu giữ đồ bẩn của các đơn vị còn lại trong BV thuộc khu vực có nguy cơ ô nhiễm trung bình. Bề mặt tại khu vực này cần được làm sạch bằng hóa chất tẩy rửa.
4	<b>Khu vực có nguy cơ ô nhiễm thấp (ký hiệu màu xanh)</b>	Bề mặt và/hoặc thiết bị không phơi nhiễm với máu/dịch cơ thể (Phòng khám, phòng hành chính, phòng chờ, phòng nhân viên, phòng họp v.v). Bề mặt tại khu vực này chỉ cần làm sạch bằng hóa chất tẩy rửa.
5	<b>Khu vực công cộng bên ngoài</b>	Via hè, khu vực sân, vành đai xung quanh bệnh viện, lối xe chạy, bãi đậu xe,...
6	<b>Khu vực công cộng bên trong (ký hiệu màu xanh)</b>	Lối vào chính, sảnh chính, sảnh thang máy, hành lang, lang can (kính), khu vực ngồi chờ bệnh nhân.

**c. Trình tự và kỹ thuật công việc làm sạch:**

- Trình tự làm sạch phải đảm bảo quy định chung về tránh lây lan nguồn ô nhiễm từ các khu vực nhiều sang ít, cụ thể:

+ **Khu vực ô nhiễm:** Làm sạch từ khu vực có nguy cơ ô nhiễm ít nhất sang khu vực bị ô nhiễm nhiều.

+ **Bề mặt tiếp xúc:** Làm sạch từ bề mặt ít có sự tiếp xúc tới bề mặt tiếp xúc thường xuyên.

+ **Bề mặt cao, thấp:** Làm sạch từ bề mặt cao xuống thấp, từ bên trong ra bên ngoài.

- Kỹ thuật và nguyên tắc cơ bản của làm sạch: Làm sạch từ nơi ít ô nhiễm tới nơi ô nhiễm nhất, từ bề mặt ít tiếp xúc tới tiếp xúc thường xuyên, từ cao tới thấp và từ trong ra ngoài. Cụ thể các quy định về làm sạch như sau:

+ **Quy định về trình tự:** Làm theo Quy trình do khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn xây dựng. Nhân viên vệ sinh cần làm sạch các loại rác có thể nhìn thấy bằng mắt thường trước. Sau đó, dùng hóa chất để làm sạch hoặc khử khuẩn tùy theo đặc trưng và yêu cầu của từng khu vực.

+ **Quy định về thiết bị bảo vệ:** Không dùng tay trần để thu dọn các rác thải sắc nhọn có thể gây tổn thương và lây nhiễm mầm bệnh. Đối với các rác thải loại này cần được thu gom và lưu trữ tại những vật dụng chắc chắn.

+ **Quy định về hạn khuếch tán nguồn ô nhiễm:** Nhân viên không sử dụng chổi quét thu gom vệ sinh trong khu phòng bệnh, khu văn phòng, không bật quạt gió trong suốt quá trình làm vệ sinh loại bỏ bụi bẩn trước khi lau, thực hiện đúng nguyên tắc về kỹ thuật làm sạch.

**+ Quy định về tải và khăn lau:**

Stt	Khu vực	Màu tải, khăn	Số lượng (tải, khăn)		Ghi chú
			Tải	Khăn	
1	Khu vực lây nhiễm cao	Đỏ	5 cái/phòng	4 cái/giường	Diện tích phòng $\leq 20 \text{ m}^2$
2	Khu vực lây nhiễm trung bình	Vàng	4 cái/phòng	3 cái/giường	Diện tích phòng $\leq 20 \text{ m}^2$
3	Khu hành chính, khu lây nhiễm thấp	Xanh	4 cái/phòng	3 cái/giường	Diện tích phòng $\leq 20 \text{ m}^2$
4	Khu vực yêu cầu vô khuẩn	Trắng	5 cái/phòng	4 cái/giường	Diện tích phòng $\leq 20 \text{ m}^2$ (trừ khu vực phòng mổ)
5	Khu vực công cộng bên trong	Xanh	3 cái/ $20 \text{ m}^2$	3 cái	

Nên lựa chọn loại khăn lau dùng một lần, nếu dùng lại thì khăn lau cần được giặt sạch lại. Tuyệt đối không nhúng khăn, tải bẩn vào dung dịch làm sạch hoặc khử khuẩn. Tải, khăn lau của từng khu vực cần được tách biệt để ngăn chặn sự lây nhiễm chéo giữa các khu. Tất cả tải, khăn dơ (sau khi lau) phải được tập kết về khu vực riêng và giặt đúng quy trình. Khăn, tải sau khi làm sạch phải đảm bảo chất lượng (không cũ, rách, đổi màu...)

**+ Quy định về hóa chất:** phải đủ điều kiện và được Cơ quan chức năng cấp phép theo quy định, lựa chọn hóa chất tẩy rửa, khử khuẩn theo khuyến cáo của nhà sản xuất phù hợp với tính năng làm sạch và khử khuẩn trong môi trường y tế, hóa chất không làm hư hại, ăn mòn trang thiết bị, sàn nhà... Tăng lượng hóa chất tại khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao. Thay lại nước dung dịch tẩy rửa khác khi bị vẩn đục hoặc tiếp xúc với dịch thể của người bệnh. Bắt buộc sử dụng hóa chất có chức năng làm sạch và khử khuẩn ví dụ: hợp chất Ammonium bậc 4 cho các khu vực yêu cầu vô khuẩn hoặc có nguy cơ nhiễm khuẩn cao (\*)

**+ Quy định về vật tư tiêu hao:** Công ty chịu trách nhiệm cung cấp bao rác đủ số lượng theo các kích cỡ và màu sắc theo đúng quy định về quản lý rác thải, có in logo từng loại rác. Túi rác phải có chất lượng tốt, đủ dày, dai chắc để tránh thùng rách, làm rơi vãi rác và chất bẩn gây ô nhiễm.

- Trên bao bì (túi) có tên từng loại chất thải lưu chứa (ví dụ: chất thải rắn thông thường, chất thải lây nhiễm, chất thải nguy hại không lây nhiễm, chất thải tái chế) và biểu tượng loại chất thải (Biểu tượng tham khảo theo quy định tại Phụ lục số 02, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021).

- Tất cả các sản phẩm bao bì (túi rác) cam kết sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường (từ 3-6 tháng tự hủy trong môi trường tự nhiên), không sử dụng vật liệu/ chất liệu làm từ nhựa PVC, phải đảm bảo việc lưu chứa an toàn chất thải, có khả năng chống thấm, chống rò rỉ.

- Quá trình cung cấp vật tư đề nghị phía công ty tiếp nhận các ý kiến phản hồi của Bệnh viện và điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu sử dụng.

- Công ty phải xuất trình đầy đủ các chứng từ minh chứng cho việc sử dụng, tiêu hao vật tư (bao rác, giấy) tại Bệnh viện (phiếu nhập kho/phiếu xuất kho phải có xác nhận của đại diện BV, phiếu xác nhận của khoa/đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng...), các giấy tờ này là căn cứ để thực hiện thanh toán Hợp đồng hàng tháng.

- Nghiêm cấm tái sử dụng bao rác đã qua sử dụng (không thực hiện đúng quy trình thu gom rác).

- Tất cả những yêu cầu trên cần có phụ lục chi tiết các hình thức giám trừ hay xử phạt khi vi phạm đi kèm trong Hợp đồng.

#### ***d. Công việc làm sạch***

- Khử khuẩn.

- Quét sàn khi thật sự thấy rác, chất thải (gồm cả sàn cầu thang, thang máy, balcon, sân thượng, sân, vườn, đường đi, thảm cỏ...).

- Lau sàn (gồm cả sàn cầu thang, thang máy, balcon...), cọ chân tường.

- Lau chùi cửa đi, cửa sổ, bông gió, khung nhôm, kính cửa, tường kính, công tắc các loại, tay vịn các loại...

- Đánh cọ thiết bị vệ sinh: Lavabo, bồn cầu, gương, hộp đựng xà bông...

- Chà dép tại các vị trí bắt buộc (\*) 01 lần/ngày hoặc khi thấy bẩn và các vị trí khác theo yêu cầu

- Lau chùi trang thiết bị thông dụng và trang thiết bị liên tường: Giường, ghế, bàn, tủ, kệ, quạt, thiết bị gắn với công trình hạ tầng, hộp đèn, bảng hiệu, xe lăn, băng ca, giường bệnh nhân...

- Kiểm tra và xử lý chống bị rác làm nghẹt nước sân thượng, nóc nhà, balcon, séno, máng xối...

- Kiểm tra và thông công rãnh định kỳ (các công nằm nổi trên mặt đất).

- Thu gom toàn bộ rác thải phát sinh về nơi tập kết chung của bệnh viện, hỗ trợ ép chất thải lên xe công ty xử lý chất thải.

- Dọn dẹp thu xếp các thùng carton, chai nhựa các chất thải được phép thu gom tái chế tại các Khoa, Phòng của Bệnh viện theo Quy trình Quản lý chất thải y tế của Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện Thống Nhất ban hành, chất thải trên được vận chuyển về nhà rác tái chế. Tuyệt đối không trao đổi, mua bán, vận chuyển chất thải tái chế trong bệnh viện với mục đích mua bán.

- Làm vệ sinh thùng rác 1 lần/tuần và khi cần.

- Đặt bao nilon vào thùng rác.
- Tổng vệ sinh: tại các khoa, phòng như sau
- + Đánh sàn định kỳ bằng máy chuyên dụng 1 lần/tháng/vị trí
- + Vệ sinh định kỳ 1 lần/tháng/vị trí: các vị trí tầm cao như: mạng nhện, lau quạt trần, quạt treo tường, bóng đèn các loại, mặt ngoài của máy lạnh, đầu tủ các loại...
- Tổng vệ sinh, lau khử khuẩn giường bệnh khi có người bệnh ra viện
- Vệ sinh hồ cá: vớt rác hàng ngày và vệ sinh đáy hồ 03 tháng 01 lần.
- Vệ sinh vớt rác tại bể thu gom nước thải tập trung định kỳ 01 lần/tuần.
- Tổ chức công việc giặt, sấy các loại tải, mốp, khăn lau,.. đúng nơi quy định trong khuôn viên Bệnh viện. (Công ty chịu trách nhiệm thanh toán phí sử dụng điện, nước lại cho Bệnh viện để thực hiện công việc này.)

**e. Số lần thực hiện dịch vụ chi tiết theo khu vực:**

**Đơn vị tính: lần**

Stt	NỘI DUNG	Số lần/ngày	Số lần/tuần	Số lần/tháng	Khi cần (Khi có yêu cầu)
1	Vệ sinh sàn, lau sàn, lau khử khuẩn bề mặt tiếp xúc	2			x
2	Làm vệ sinh nhà vệ sinh				x
2.1	Các nhà vệ sinh công cộng tại khu vực đông người bệnh	Thường xuyên			
2.2	Nhà vệ sinh công cộng khu A6	05-10			x
2.3	Nhà vệ sinh phòng hành chính, Nhân viên	4			x
2.4	Nhà vệ sinh phòng bệnh	2			x
3	Vệ sinh bồn rửa, gương, bàn ăn, tủ đầu giường, tay nắm cửa...	1			x
4	Lau chùi cửa đi, cửa sổ định kỳ		1		x
5	Lau chùi kính, khung nhôm, bông gió, công tắc các loại, tay vịn các loại...	1			x
6	Kiểm tra, xử lý nghẹt balcon, sân thượng, nóc nhà, séno, máng xối định kỳ		1		x
7	Vệ sinh trang thiết bị thông dụng hàng ngày	1			x
8	Vệ sinh giường bệnh	1			x
-	Thành và thanh chân giường	1			x

-	Tổng vệ sinh giường				Khi NB xuất viện
9	Vệ sinh tường cạnh giường bệnh		1		Khi NB xuất viện
10	Vệ sinh trang thiết bị liên tường kệ oxy, quạt hút, quạt treo tường và trang thiết bị vật dụng sử dụng trong phòng,...)		1		x
11	Vệ sinh trần định kỳ (gồm vệ sinh quạt trần, hút mạng nhện)			1	x
12	Gom chất thải rắn hàng ngày (gồm đặt bao nilon vào thùng chứa chất thải)	2			x
13	Làm sạch thùng chứa chất thải		1		x
14	Chà sàn bằng máy định kỳ tại các khoa, phòng			1	x
-	Riêng Khoa Nội Thận khu lọc máu Dịch vụ và Trung Tâm		1		
-	Nội Thận khu Điều trị nội trú			2	
-	Khu Sảnh Tầng trệt và Lầu 1 nhà Trung tâm	1			1
15	Quét sân, đường đi (Thời gian sáng 06h00; chiều 13h30) thời gian còn lại kiểm tra và quét khi có rác	2			x
16	Kiểm tra & thông cống rãnh định kỳ			2	x
17	Vệ sinh vớt rác tại bể thu gom nước thải tập trung định kỳ		1		x
18	Chà dép tại các vị trí bắt buộc (*) 01 lần/ngày hoặc khi thấy bẩn và các vị trí khác theo yêu cầu	1			x
19	Yêu cầu khác & đột xuất	x	x	x	x

### 3.4. Yêu cầu Danh mục máy móc thiết bị, dụng cụ vệ sinh, hóa chất

#### a. Danh mục máy móc thiết bị:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng cung cấp	Ghi chú
1	Máy chà sàn công nghiệp ngồi	cái	2	

	lái			Yêu cầu trang thiết bị máy móc chuyên dụng và hiện đại Cung cấp theo yêu cầu phát sinh
2	Máy chà sàn công nghiệp (sử dụng công nghệ không hóa chất)	cái	1	
3	Máy chà sàn đơn	cái	4	
4	Máy hút bụi	cái	4	
5	Máy hút nước	cái	4	
6	Quạt thổi sàn	cái	4	
7	Máy giặt công nghiệp (giặt tải)	cái	4	
8	Máy sấy tải công nghiệp (sấy tải)	cái	4	
9	Máy giặt thường ( giặt khăn lau)	cái	1	
10	Máy sấy thường (sấy khăn lau)	cái	1	
11	Các máy móc cần thiết khác	gói	1	

**b. Danh mục dụng cụ vệ sinh:**

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng cung cấp	Ghi chú
1	Xe vắt	cái	77	Sẽ cung cấp theo yêu cầu thực tế và phát sinh
2	Xe đẩy chứa dụng cụ vệ sinh hiện đại, đúng quy định	cái	77	Xe có nơi để tải sạch, dơ, dụng cụ vệ sinh các loại...
3	Cây lau nhà mới, đảm bảo thay thường xuyên	cái	300	-
4	Cây quét mạng nhện, bụi	cái	100	-
5	Cây gấp rác	cái	100	-
6	Dụng cụ hốt rác chuyên dụng	cái	100	-
7	Dụng cụ lau kính	cái	50	-
8	Cây đẩy nước	cái	20	-
9	Biển báo làm việc bằng tiếng Việt và tiếng Anh (sàn ướt/ wet floor)	cái	100	-
10	Cây thông bồn cầu	cái	100	-
11	Tấm pad chà sàn	cái	200	-
12	Chổi quét	cái	100	-
13	Xô đựng nước	cái	300	-
14	Khăn lau	cái	2000	-
15	Bình xịt	cái	500	-

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng cung cấp	Ghi chú
16	Giấy thấm nước (xử lý dung dịch và dịch tiết, máu tràn đổ)	cuộc	1000	-
17	Dụng cụ/túi đựng tải, khăn dơ, sạch	cái	200	
17	Các dụng cụ, vật tư tiêu hao khác để làm việc			Theo nhu cầu
18	Cung cấp đảm bảo đủ túi đựng chất thải theo quy định ( <i>Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021</i> )			Theo nhu cầu

**c. Danh mục hóa chất:**

STT	Tên hoá chất	Yêu cầu	Số lượng
01	Hóa chất lau sàn	Hóa chất phải đủ điều kiện và được cơ quan chức năng cấp phép lưu hành theo quy định hiện hành, hóa chất không làm hư hại, ăn mòn trang thiết bị, sàn nhà...	Theo thực tế
02	Hóa chất lau kính		Theo thực tế
03	Hóa chất làm sạch nhà vệ sinh		Theo thực tế
04	Hóa chất phun xịt khử khuẩn		Theo thực tế
05	Hóa chất khử trùng		Theo thực tế
06	Hóa chất khử mùi, tạo mùi thơm		Theo thực tế
07	Hợp chất Ammonium bậc 4 hoặc tương đương cùng chức năng	Hóa chất có chức năng làm sạch và khử khuẩn – dùng khu vô khuẩn và nguy cơ vô khuẩn cao	Theo thực tế
08	Hóa chất tẩy rửa cống thoát nước thải		Theo thực tế
09	Hóa chất Phủ bóng sàn vinyl		Theo thực tế
10	Hóa chất vệ sinh bề mặt Chlorhexidine 1%		Theo thực tế

- Tất cả hóa chất có kiểm nghiệm tính năng diệt khuẩn và kiểm nghiệm hóa lý còn hiệu lực trong vòng 24 tháng khi sử dụng tại Bệnh viện. Đối với hóa chất diệt khuẩn phải có giấy phép lưu hành còn hiệu lực. Nhà thầu kèm theo tài liệu

chứng minh nhà thầu đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt khuẩn, diệt côn trùng bằng hóa chất diệt khuẩn trong lĩnh vực Y Tế được cơ quan có chức năng đánh giá.

d. Danh mục vệ sinh phí (bao nylon đựng rác) có màu sắc quy định theo từng loại rác thải.

STT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Đối tượng áp dụng	Yêu cầu
1	Thành phần	Áp dụng đối với bao màu vàng và màu đen	Túi ni lông thân thiện với môi trường (tự phân hủy sinh học), có giấy chứng nhận của Cơ quan chức năng. Túi không được dùng nhựa PVC, nhựa tái chế.
		Áp dụng đối với bao màu xanh và màu trắng	Túi phân hủy sinh học thân thiện với môi trường, có giấy chứng nhận của Cơ quan chức năng. Túi không được làm bằng nhựa tái chế
2	Độ bền	Áp dụng đối với tất cả các loại bao	Đảm bảo độ bền, dẻo để không bị rách trong quá trình hug om vận chuyển rác
3	Độ bền	Áp dụng đối với tất cả các loại bao	Bao đựng rác phải có độ kín đủ để nước không chảy ra
4	Màu sắc	Để đựng chất thải nguy hại gây lây nhiễm	Vàng
		Để đựng chất thải rắn thông thường	Xanh dương
		Để đựng chất thải nguy hại không lây nhiễm	Đen
		Để đựng chất thải tái chế	Trắng
<b>Lưu ý:</b> Kích thước bao nylon phù hợp với thùng chứa rác tại Bệnh viện, in logo nội dung theo quy định và có xỏ dây buộc miệng bao			

### 3.5. Một số yêu cầu khác với nhà thầu cung cấp dịch vụ:

- Tự trang bị đủ máy móc, thiết bị, dụng cụ phục vụ làm sạch cho 77 vị trí trên.

- Tự trang bị đủ số lượng và chất lượng hóa chất phục vụ làm sạch, hóa chất làm sạch phải đủ điều kiện và được Cơ quan chức năng cấp phép theo quy định. Có thông tin hướng dẫn sử dụng chi tiết như: Tên hóa chất, thành phần và tỷ lệ cách pha cho từng khu vực vệ sinh, khi thay đổi hóa chất vệ sinh nhà cung cấp dịch vụ phải thông báo đến Bệnh viện được biết và điều chỉnh hướng dẫn chi tiết theo quy định. Đối với khu vực nguy cơ lây nhiễm cao như: Phòng mổ,

Ung bươu, Hậu phẫu, Hồi sức, Thận, phòng xét nghiệm, khu điều trị người bệnh đa kháng... phải sử dụng hóa chất hỗn hợp (vừa khử khuẩn và làm sạch) để thuận tiện xử lý an toàn.

- Có hợp đồng lao động với nhân viên đúng quy định (đảm bảo độ tuổi lao động và đủ sức khỏe lao động), phải được kiểm tra sức khỏe định kỳ.

- Nhân viên phải được đào tạo về vệ sinh môi trường bệnh viện (Bao gồm: Quy tắc ứng xử, phân loại thu gom chất thải, sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân trong quá trình cung cấp dịch vụ vệ sinh bệnh viện, ứng phó các sự cố chất thải trong bệnh viện, phòng ngừa dịch dịch trong bệnh viện); (có giấy chứng nhận, danh sách (có xác nhân của đơn vị tập huấn), hợp đồng liên kết tập huấn/ đào tạo và mã đào tạo của đơn vị của chức năng tập huấn).

- Đảm bảo vị trí nhân viên cố định, không chấp nhận 01 nhân viên làm chòang nhiều vị trí (trừ trường hợp đặc biệt phải báo bộ phận liên quan giải quyết), tránh thay người thường xuyên. Có quy định giờ làm việc (giờ hành chính, ngày nghỉ Thứ 7, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ thường niên), có thông báo đến bộ phận phụ trách được biết khi có sự thay đổi nhân sự.

- Thông báo Quy trình làm việc, thời gian và số lần làm việc cụ thể tại các vị trí, khu vực cần làm sạch như lịch vệ sinh tầm cao, đánh sàn...

- Chịu sự kiểm tra giám sát thường xuyên và phối hợp thực hiện, đảm bảo chất lượng vệ sinh của khoa, phòng và bộ phận liên quan được Ban Lãnh đạo Bệnh viện giao phụ trách.

- Tùy vị trí làm việc, nhân viên phải được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cần thiết đúng quy định (găng tay chuyên dụng, ủng, tạp dề chống thấm, mũ, khẩu trang, khăn giấy thấm...).

- Nhân viên phải có trang phục (đồng phục) riêng và đeo bảng tên khi thực hiện nhiệm vụ;

- Nhân viên thực hiện nhiệm vụ phải có thái độ giao tiếp thân thiện, cầu thị với Nhân viên y tế và Người bệnh.

- Quy định thời gian làm việc theo quy định pháp luật hiện hành, riêng các vị trí đặt biệt Công ty cần bố trí thời gian phù hợp với tính chất của công việc đảm bảo chất lượng.

- Nhân viên không ở lại Bệnh viện khi hết giờ làm việc, hết nhiệm vụ (trừ một số vị trí có yêu cầu làm việc 24/24 như khu vực Cấp cứu, Hồi sức, Phòng mổ, Phòng hậu phẫu...).

- Bố trí ít nhất 01 Giám sát; 01 nhân viên làm thường trực 24/24 giờ, điện thoại cố định (đường dây nóng), để thực hiện chỉ đạo và tiếp nhận giải quyết các công việc liên quan đột xuất, cần thực hiện gấp, thời gian có mặt trong 10 phút khi nhận Thông báo từ các khoa, phòng.

- Nhân viên thực hiện thu gom vận chuyển chất thải từ nơi phát sinh đến nơi lưu giữ tập trung phải đảm bảo thời gian thu gom theo đúng quy định của Bệnh viện. Sáng từ 4 giờ 30 phút – 7 giờ; Trưa từ 11 giờ 30 phút – 13 giờ 30

phút chiều, đến khi hoàn thành công việc và khi cần. Vận chuyển theo hướng và con đường theo quy định của Bệnh viện đồng thời đặt biển báo về “thời gian và Thang máy đang phục vụ vận chuyển chất thải” thu biển báo về; vệ sinh thang máy khi hết thời gian vận chuyển chất thải. Các xe vận chuyển chất thải khi lưu thông phải đậu nắp, không đeo hoặc coi nói túi đựng chất thải trên xe...

- Nhà thầu trình bày chi tiết, rõ ràng và cụ thể hóa chất sử dụng, vật tư, dụng cụ, phương tiện thực hiện và quy trình vệ sinh cho từng đối tượng làm sạch/nội dung công việc theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT và theo quy định của Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017; Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 15/10/2015 và Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 Trình bày Mục 2.10 bảng mô tả theo chi tiết công việc vệ sinh theo yêu cầu có đầy đủ các nội dung như sau: nhân viên thực hiện, tần suất làm sạch, thời gian làm việc, hóa chất, Màu tải lau/khăn lau, phân tầng nguy cơ (sử dụng cho từng khu vực vô khuẩn, khu vực lây nhiễm cao, lây nhiễm trung bình, lây nhiễm thấp, khu vực công cộng bên trong và khu vực công cộng bên ngoài theo quy định của Bộ Y Tế) cho từng khu vực Khoa, Phòng riêng biệt theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT tại Bệnh viện nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ khi triển khai cung cấp dịch vụ tại Bệnh viện phù hợp với Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017; Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 15/10/2015 và Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018.

- Trình bày lịch công việc thực hiện hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý cho từng khu vực khoa, phòng thể hiện đầy đủ nội dung thời gian thực hiện và nội dung công việc tương ứng đáp ứng yêu cầu Chương V của E-HSMT.

- Trình bày thuyết minh về việc sử dụng các hóa chất, dụng cụ, vật tư, phương tiện,... phù hợp cho từng đối tượng, nguy cơ lây nhiễm cho từng khu vực khoa, phòng riêng biệt đảm bảo theo Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017; Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 15/10/2015.

- Có biện pháp tổ chức tổ chức cung cấp dịch vụ, xây dựng các quy trình làm sạch cho mỗi khu vực riêng biệt trong bệnh viện mô tả chi tiết bằng lược đồ (có hình ảnh minh họa tại Bệnh viện) cho từng khu vực, khoa/ phòng tại Bệnh viện theo quy định.

- Thuyết minh việc phối hợp giữa các công đoạn làm sạch, thu gom, phân loại và vận chuyển chất thải y tế cho từng khu vực khoa, phòng tại Bệnh viện (Đính kèm sơ đồ mặt bằng thu gom, vận chuyển chất thải (sinh hoạt/lây nhiễm/tái chế/độc hại) trong khuôn viên Bệnh viện đúng quy định).

**Lưu ý:** Chất thải phát sinh trong ngày phải được thu gom hết không để chất thải tồn đọng tại nơi phát sinh quá 12 giờ.

- Nhân viên không được mang rác thải y tế, đặc biệt là rác thải y tế có thể tái chế (nhựa, giấy, thùng carton...) ra ngoài khuôn viên bệnh viện.

- Nhân viên thực hiện đúng nhiệm vụ trong hợp đồng, không thực hiện công việc khác, như phục vụ yêu cầu không đúng chức trách của mình cho Nhân viên y tế của Bệnh viện trong giờ hành chính.

- Trường hợp có phát sinh thêm khu vực cần thêm vị trí làm việc hai bên cùng thương thảo giải quyết.

- Hằng quý tổ chức họp giữa Đại diện Công ty và Bộ phận phụ trách để đánh giá và khắc phục các vấn đề liên quan.

- Đánh giá chất lượng vệ sinh cuối tháng theo mẫu của Bệnh viện, chuyển đổi hình thức đánh giá bằng giấy qua công nghệ giám sát theo thời gian thực và được nghiệm thu hàng ngày trực tiếp trên hệ thống thông qua công nghệ số, tổng hợp trên hệ thống theo kết quả từng ngày (trách chính sửa hoặc xin cho giữa bên thực hiện và bên nghiệm thu). Về Công nghệ giám sát và đánh giá hiệu quả công việc làm sạch hàng ngày. Sau khi có kết quả trúng thầu, Công ty cùng thương thảo với Bệnh viện về việc phân quyền và chuyển giao công nghệ giám sát phù hợp với chức trách nhiệm vụ cho Điều dưỡng trưởng các khoa, phòng; Nhân viên giám sát khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; Nhân viên giám sát công ty; Người trực tiếp làm vệ sinh và bộ phận liên quan khác (nếu có) để xử lý công tác vệ sinh kịp thời theo thời gian thực, đánh giá kết quả hàng ngày. Chất lượng vệ sinh và các lỗi nếu có được xử lý theo thời gian thực và kết thúc mỗi ngày. Cuối tháng Bệnh viện sẽ tổng hợp đánh giá chất lượng vệ sinh từ hệ thống làm cơ sở nghiệm thu. Biểu mẫu và trực tiếp nhập lên hệ thống thông qua ipad hoặc điện thoại thông minh, tổng hợp đánh giá chất lượng vệ sinh để làm cơ sở nghiệm thu thanh toán tiền hàng tháng.

- Bên Nhà thầu có trách nhiệm tuyên truyền nhân viên sử dụng tiết kiệm điện, nước tại các vị trí. Đối với khu vực giặt tải, khăn, dụng cụ, phải thanh toán tiền điện, nước theo thực tế sử dụng cho Bệnh viện.

- Nhân viên có nghĩa vụ giữ gìn trật tự, ngăn nắp, vệ sinh tại các khoa phòng, khu vực mình phụ trách, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, bảo quản tài sản.

- Kinh nghiệm nhà thầu: Đã từng cung cấp tối thiểu 02 hợp đồng dịch vụ vệ sinh cho Bệnh viện quy mô 1000 giường trở lên và 15 phòng mổ kể từ ngày 01/01/2023. Áp dụng cho từng thành viên liên danh.

- Uy tín nhà thầu: Nhà thầu không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà thầu theo Quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, trong thời hạn 03 năm gần đây (từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu) (bao gồm việc thông tin không đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia). Nhà thầu không vi phạm sử dụng tài liệu bất hợp pháp, không bị tịch thu bảo lãnh và không bị hủy quyết định trúng thầu trong tham dự thầu.

**Ghi chú:** Trường hợp nhân viên vi phạm các lỗi trên nhiều lần và vi phạm về thái độ giao tiếp, ảnh hưởng đến uy tín và chất lượng điều trị của Bệnh viện, lãnh đạo Bệnh viện đề nghị chấm dứt hợp đồng đối với nhân viên đó.

### **3.6. Một số vấn đề khác liên quan đến quyền và trách nhiệm xử lý vi phạm:**

Nội dung này được thể hiện trong hợp đồng và Phụ lục theo thỏa thuận và đúng quy định pháp luật hiện hành

Trên đây là nội dung chủ trương phê duyệt Danh mục, số lượng yêu cầu kỹ thuật dịch vụ vệ sinh môi trường Bệnh viện năm 2026-2027.

## MẪU BẢNG BÁO GIÁ

### BÁO GIÁ

#### Kính gửi: Bệnh viện Thống Nhất

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Thống Nhất, chúng tôi ..... (ghi tên, địa chỉ của Hãng sản xuất, Nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của từng thành viên liên danh) báo giá cho các hàng hóa/dịch vụ như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan (đối với gói thầu hàng hóa, nếu là gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn thì bỏ mục này):

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có)	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng	
							Ngày giao hàng sớm nhất <i>[ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần]</i>	Ngày giao hàng muộn nhất <i>[ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần]</i>
1								
2								
...								

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, thời gian bảo hành và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá cho các dịch vụ phi tư vấn và dịch vụ liên quan (đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, nếu là gói thầu cung cấp hàng hóa thì bỏ mục này):

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ <sup>(*)</sup>	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1						
2						
...						

Báo giá này có hiệu lực trong vòng:      ngày, kể từ ngày      tháng      năm  
*[ghi cụ thể số ngày nhưng không được nhỏ hơn số ngày quy định tại mục I.4 của Yêu cầu chào giá].*

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa/dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*